|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BÌNH THUẬN**TRƯỜNG CHÍNH TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC**

**KHỐI ĐẢNG, MẶT TRẬN, CÁC ĐOÀN THỂ NĂM 2017**

**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN: Tự luận chuyên môn nghiệp vụ**

**I. Nghiệp vụ công tác Đảng**

**1. Những nội dung cơ bản của nguyên tắc tập trung dân chủ:**

Trong Điều 9, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam được Đại hội toàn quốc lần thứ XII thông qua, đã chỉ rõ những nội dung cơ bản của nguyên tắc tập trung dân chủ bao gồm:

1. Cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng do bầu cử lập ra, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.
2. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo của Đảng là Ban Chấp hành Trung ương, ở mỗi cấp là ban chấp hành đảng bộ, chi bộ (gọi tắt là cấp ủy)
3. Cấp ủy các cấp báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước đại hội cùng cấp, trước cấp ủy cấp trên và cấp dưới; định kỳ thông báo tình hình hoạt động của mình đến các tổ chức đảng trực thuộc, thực hiện tự phê bình và phê bình.
4. Tổ chức Đảng và đảng viên phải chấp hành nghị quyết của Đảng. Thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức, các tổ chức trong toàn Đảng phục tùng Đại hội đại biểu toàn quốc và Ban Chấp hành Trung ương.
5. Nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo của Đảng chỉ có giá trị thi hành khi có hơn một nữa số thành viên trong cơ quan đó tán thành. Trước khi biểu quyết, mỗi thành viên được phát biểu ý kiến của mình. Đảng viên có ý kiến thuộc về thiểu số được quyền bảo lưu và báo cáo lên cấp ủy cấp trên cho đến Đại hội đại biểu toàn quốc, song phải chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết, không được truyền bá ý kiến trái với nghị quyết của Đảng. Cấp ủy có thẩm quyền nghiên cứu, xem xét ý kiến đó; không phân biệt đối xử với đảng viên có ý kiến thuộc về thiểu số.
6. Tổ chức đảng quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của mình, song không được trái với nguyên tắc, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của cấp trên.

 **2. Những giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong tình hình hiện nay:**

* Giải pháp đối với Trung ương:

+ Phải bảo đảm cho đường lối, chính sách, các nghị quyết, các quy tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, kế hoạch, pháp chế nhà nước được xây dựng sát đúng và được triệt để chấp hành.

+ Phải trên cơ sở định rõ chế độ, trách nhiệm của tổ chức và của cá nhân, phân rõ trách nhiệm quản lý giữa trung ương và địa phương cơ sở, giữa cấp trên và cấp dưới để giữ vững tập trung, mở rộng dân chủ.

* Giải pháp đối với địa phương, cơ sở:

+ Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về nguyên tắc tập trung dân chủ cho các cán bộ, đảng viên, đi đôi với phát huy dân chủ rộng rãi trong nội bộ Đảng và trong nhân dân, nhằm khai thác và phát huy những tiềm năng sáng tạo của đảng viên và quần chúng.

+ Phải tăng cường kỷ luật chặt chẽ, nghiêm minh trong Đảng, làm cơ sở để thiết lập kỷ cương, duy trì trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức Đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, chấp hành đường lối, chính sách và thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

+ Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc lãnh đạo tập thể, cá nhân phụ trách, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy đảng, là giải pháp quan trọng để vừa phát huy dân chủ, vừa tăng cường kỷ luật.

+ Giải quyết tốt mối quan hệ giữa cấp ủy với chính quyền và các tổ chức khác trong hệ thống chính trị. Đây là biện pháp rất quan trọng để thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

+ Thể chế hóa, quy chế hóa nguyên tắc tập trung dân chủ. Các cấp ủy đảng phải xây dựng và thực hiện các quy chế hoạt động, trong đó đặc biệt coi trọng nâng cao tính khoa học, tính cụ thể, tính pháp lý của từng bản quy chế.

+ Các đảng ủy, chi ủy phải lãnh đạo thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong cả hệ thống chính trị.

 **3. Nội dung và tính chất sinh hoạt chi bộ:**

**3.1. Về nội dung sinh hoạt chi bộ:**

- Thông báo tình hình thời sự, những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên.

- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của chi bộ tháng trước.

- Đề ra nhiệm vụ của chi bộ tháng tới

**-** Chi bộ thảo luận, thông qua kết luận hoặc nghị quyết.

**3.2. Về tính chất sinh hoạt chi b**ộ:

- Tính lãnh đạo: trong sinh hoạt đảng viên phải bàn bạc, thảo luận một cách dân chủ những vấn đề cần giải quyết và ra được quyết nghị về những hoạt động của đảng bộ, chi bộ thể hiện ở:

+ Định hướng được những hoạt động chủ yếu của địa phương, đơn vị trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa-xã hội, bảo đảm cho đơn vị phát triển trong một thời gian nhất định cũng như giải quyết kịp thời những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn

+ Chỉ rõ trách nhiệm quyền hạn của từng tổ chức, từng cán bộ, đảng viên

+ Chỉ rõ chủ trương, biện pháp xây dựng đảng bộ, chi bộ về chính trị, tư tưởng và tổ chức, bảo đảm lãnh đạo đơn vị thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị

- Tính giáo dục: thể hiện ở chỗ qua mỗi kỳ sinh hoạt đảng bộ, chi bộ,

+ Trình độ mọi mặt của đảng viên dần dần được nâng lên, ngày càng nhận thức sâu sắc hơn đường lối, chính sách của Đảng, mỗi đảng viên có thêm kiến thức mới bổ ích, những kinh nghiệm thiết thực trong hoạt động thực tiễn.

+ Người đảng viên tự nhận thấy vững vàng hơn trong công tác. Đó là điều kiện quan trọng để họ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ Nêu được những gương điển hình tiên tiến, gương đảng viên tiên phong gương mẫu và phê bình những sai lầm khuyết điểm của chi bộ, tổ chức đảng và của đảng viên.

- Tính chiến đấu: được thể hiện rõ trong sinh hoạt đảng bộ, chi bộ:

+ Phải nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng ưu điểm, thành tựu, phê phán nghiêm khắc những sai lầm, khuyết điểm của đảng ủy, chi ủy, đảng bộ, chi bộ và từng cán bộ, đảng viên và đề ra được biện pháp phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm.

+ Cần tránh tình trạng né tránh, nể nang, lựa chiều khi phê bình và tình trạng đoàn kết một chiều và cần xử lý kịp thời và nghiêm minh những người lợi dụng dân chủ tiến hành phê bình để đã kích, gây chia rẽ hoặc lợi dụng phê bình để trả thù cá nhân.

**4. Quan điểm của Đảng ta về xây dựng đội ngũ cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước:**

- Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng. Phải thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đổi mới công tác cán bộ gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ phải xuất phát từ chiến lược phát triển kinh tế- xã hội và bảo vệ Tổ quốc, từ yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Quán triệt quan điểm giai cấp công nhân của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, truyền thống yêu nước, đại đoàn kết và gắn bó mật thiết với nhân dân, tập hợp rộng rãi các loại cán bộ, trọng dụng nhân tài…

- Gắn việc xây dựng đội ngũ cán bộ với xây dựng tổ chức và đổi mới cơ chế, chính sách với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.Trên cơ sở nhiệm vụ chính trị mà xác định số lượng cán bộ và loại cán bộ, từ đó, lựa chọn bố trí cán bộ cho phù hợp; quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ phải gắn với yêu cầu và nội dung xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, xây dựng bộ máy nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, kiện toàn hệ thống chính trị, đổi mới cơ chế chính sách.

- Thông qua hoạt động thực tiễn và phong trào cách mạng của nhân dân, nâng cao trình độ dân trí, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để tuyển chọn, giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng cán bộ, phải dựa vào nhân dân để phát hiện, kiểm tra, giám sát cán bộ.

- Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng thời phát huy trách nhiệm của các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị.Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng là một nhân tố quyết định sự thành công của công tác cán bộ.

**5. Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng:**

 **5.1. Chức năng của tổ chức cơ sở đảng:**

 Tổ chức cơ sở đảng có nhiều loại hình, nhưng đều có hai chức năng cơ bản sau:

* Là hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở: tổ chức cơ sở đảng lãnh đạo chính trị đối với tất cả các mặt công tác kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng ở cơ sở; lãnh đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở, đảm bảo mọi tổ chức và hoạt động ở cơ sở hoạt động đúng đường lối chính trị của Đảng. Mỗi tổ chức cơ sở đảng có trách nhiệm là trung tâm lãnh đạo chính trị, tổ chức và quy tụ sức mạnh của toàn đơn vị để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.
* Tiến hành các hoạt động xây dựng nội bộ Đảng: tổ chức cơ sở đảng trực tiếp tiến hành các mặt công tác xây dựng nội bộ Đảng như công tác đảng viên, công tác cán bộ, công tác tư tưởng.

**5.2. Những nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng:**

- Chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề ra chủ trương, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, chi bộ và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả.

- Xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình, giữ gìn kỷ luật và tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng; thường xuyên giáo dục, rèn luyện và quản lý đảng viên, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, tính chiến đấu, trình độ kiến thức, năng lực công tác; làm công tác phát triển đảng viên.

-Lãnh đạo xây dựng chính quyền, các tổ chức kinh tế, hành chính, sự nghiệp, quốc phòng, an ninh và các đoàn thể chính trị- xã hội trong sạch, vững mạnh; chấp hành đúng pháp luật và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

- Liên hệ mật thiết với nhân dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân; lãnh đạo nhân dân tham gia xây dựng và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Kiểm tra việc thực hiện, bảo đảm các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước được chấp hành nghiêm chỉnh; kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng.

**6. Những giải pháp chủ yếu cần thực hiện để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng:**

- Xác định đúng đắn nhiệm vụ chính trị của tổ chức cơ sở đảng và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả.Đây là nội dung đặc biệt quan trọng trong quá trình nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

- Nâng cao chất lượng đảng ủy, chi ủy và đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt ở cơ sở. Chất lượng đảng ủy, chi ủy được tạo nên ba yếu tố chủ yếu: chất lượng từng đảng ủy viên, chi ủy viên; số lượng đảng ủy viên, chi ủy viên; cơ cấu đảng ủy, chi ủy. Trong đó, nâng cao chất lượng từng đảng ủy viên, chi ủy viên là yếu tố quan trọng nhất.

- Hoàn thiện mô hình của các loại hình tổ chức cơ sở đảng theo hướng gắn tổ chức cơ sở đảng với sự lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ chức đảng ở cơ sở, nhất là, sinh hoạt chi bộ; thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng; tăng cường giáo dục đội ngũ đảng viên.

- Đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, thực hiện tốt việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng dựa trên bốn nội dung sau:

+ Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

+ Về lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng

+ Về lãnh đạo xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

+ Về thực hiện nhiệm vụ xây dựng tổ chức đảng

- Phát huy vai trò của chính quyền, đoàn thể chính trị- xã hội ở cơ sở tham gia tham gia vào công tác xây dựng Đảng ở cơ sở, trong đó, tập trung:

+ Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ chính quyền, nhân dân về vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đảng

+ Chính quyền tạo điều kiện cho đảng viên và các tổ chức đảng hoạt động

+ Xây dựng quy chế rõ ràng, cụ thể và duy trì thành nền nếp việc tổ chức cho các đoàn thể nhân dân phê bình cán bộ, dảng viên và tổ chức cơ sở đảng

* Đề cao trách nhiệm và tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của cấp trên, trước hết là cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng.
1. **Công tác văn thư, lưu trữ của Văn phòng cấp ủy cơ sở**

**7.1. Công tác văn thư :** là toàn bộ công việc về xây dựng văn bản, tổ chức quản lý và giải quyết văn bản, lập và lưu trữ các hồ sơ hình thành trong hoạt động của cấp ủy , bao gồm:

- Xây dựng văn bản: thảo văn bản, duyệt văn bản, nhân bản, ký văn bản.

- Tổ chức việc tiếp nhận, đăng ký, chuyển giao và theo dõi giải quyết công văn đến.

- Tổ chức phát hành công văn đi: bảo đảm thể thức văn bản; đăng ký, trình ký, đóng dấu, gởi công văn đi; thu hồi các tài liệu quy định phải thu hồi.

- Tổ chức công tác lập hồ sơ và lưu trữ hồ sơ.

- Bảo quan và sử dụng con dấu của cấp ủy.

**7.2. Công tác lưu trữ**

- Thu thập, bổ sung đầy đủ công văn, tài liệu từ công tác văn thư ngay sau khi kết thúc năm.

- Phân loại, hệ thống hóa các tài liệu, hồ sơ để lưu trữ hoặc hủy bỏ sau mỗi đại hội nhiệm kỳ.

- Bảo quản an toàn, chu đáo, khoa học các hồ sơ, tài liệu cần lưu trữ.

 - Phục vụ kịp thời các yêu cầu khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

**II. Nghiệp vụ công tác Mặt trận và các đoàn thể**

**1. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động; hệ thống tổ chức của MTTQ Việt Nam**

- Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của MTTQ Việt Nam

+ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động.

+ Khi phối hợp và thống nhất hành động, các thành viên của Mặt trận
Tổ quốc Việt Nam tuân theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đồng thời vẫn giữ tính độc lập của tổ chức mình.

- Hệ thống tổ chức của MTTQ Việt Nam

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tổ chức theo cấp hành chính:

+ Trung ương;

+ Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh);

- Huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện);

- Xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã);

Ở mỗi cấp có Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Dưới cấp xã có Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.

**2. Về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, huyện (Điều 23 của Điều lệ MTTQ Việt Nam)**

1. Thảo luận về tình hình và kết quả thực hiện chương trình phối hợp và thống nhất hành động thời gian qua; quyết định chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp mình thời gian tới;

2. Hiệp thương dân chủ cử, cử bổ sung, thay thế hoặc cho thôi các chức danh Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các Ủy viên Thường trực, Ủy viên
Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp;

3. Xét, quyết định công nhận và cho thôi làm thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp mình;

4. Tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; thực hiện giám sát và phản biện xã hội theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

5. Hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp và tham gia công tác bầu cử theo quy định của pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân;

6. Ra lời kêu gọi nhân dân địa phương hưởng ứng chủ trương của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với sự kiện quan trọng khi cần thiết;

7. Quyết định việc tổ chức Đại hội đại biểu cấp mình theo hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp.

 **3. Quyền và nghĩa vụ của thanh niên trong lao động, bảo vệ Tổ quốc**

- Quyền và nghĩa vụ của thanh niên trong lao động:

 + Lao động để lập thân, lập nghiệp, làm giàu chính đáng, góp phần xây dựng đất nước.

 + Chủ động tiếp cận thông tin thị trường lao động; lựa chọn việc làm và nơi làm việc phù hợp với khả năng của bản thân và nhu cầu của xã hội.

 + Rèn luyện tác phong công nghiệp, năng lực quản lý, kinh doanh, tuân thủ kỷ luật lao động; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; nâng cao trình độ nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học và công nghệ.

 + Xung kích thực hiện các chương trình phát triển kinh tế-xã hội ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn.

- Quyền và nghĩa vụ của thanh niên trong bảo vệ Tổ quốc

 + Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của thanh niên .

 + Được huấn luyện chương trình giáo dục quốc phòng, thực hiện nghĩa vụ quân sự, tham gia các lực lượng vũ trang theo quy định của pháp luật.

 + Tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, giữ gìn bí mật quốc gia, xung kích đấu tranh chống mọi hành vi xâm hại đến an ninh quooac gia và trật tự, an toàn xã hội.

**4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đoàn (Điều 5 của Điều lệ Đoàn TN CS Hồ Chí Minh**

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ:

1. Cơ quan lãnh đạo các cấp của Đoàn do bầu cử lập ra, thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

2. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đoàn là đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo của Đoàn ở mỗi cấp là đại hội đại biểu hoặc đại hội đoàn viên ở cấp ấy. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo là Ban Chấp hành do đại hội Đoàn cùng cấp bầu ra; giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành, cơ quan lãnh đạo là Ban Thường vụ do Ban Chấp hành cùng cấp bầu ra. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành cấp nào do Đại hội cấp đó quyết định theo Hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn. Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ không quá một phần ba số lượng Ủy viên Ban Chấp hành. Ở cấp Trung ương, số lượng Bí thư Trung ương Đoàn không quá một phần ba số lượng Ủy viên Ban Thường vụ.

3. Nghị quyết của Đoàn phải được chấp hành nghiêm chỉnh, cấp dưới phục tùng cấp trên, thiểu số phục tùng đa số, cá nhân phục tùng tổ chức .

4. Trước khi quyết định các công việc và biểu quyết nghị quyết của Đoàn, các thành viên đều được cung cấp thông tin và phát biểu ý kiến của mình, ý kiến thuộc về thiểu số được quyền bảo lưu và báo cáo lên Đoàn cấp trên cho đến Đại hội đại biểu toàn quốc, song phải nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết hiện hành.

5. Đại hội, hội nghị của các cơ quan lãnh đạo của Đoàn chỉ có giá trị khi có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên được triệu tập tham dự. Trường hợp thành viên được triệu tập theo cơ chế đại biểu thì phải có ít nhất hai phần ba (2/3) số đại biểu và thay mặt cho ít nhất hai phần ba (2/3) số tổ chức Đoàn trực thuộc tham dự. Quyết định của đại hội, hội nghị chỉ có giá trị khi được sự đồng ý của trên một phần hai (1/2) số thành viên có mặt.

**5. Chức năng, nhiệm vụ của Hội LH Phụ nữ (Điều 1, 2 của Điều lệ Hội)**

**5.1. Chức năng**

1. Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ, tham gia xây dựng Đảng, tham gia quản lý Nhà nước.

2. Đoàn kết, vận động phụ nữthực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới.

**5.2. Nhiệm vụ**

1. Tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lý tưởng cách mạng, phẩm chất đạo đức, lối sống; đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

2. Vận động các tầng lớp phụ nữ chủ động, tích cực thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; vận động, hỗ trợ phụ nữ nâng cao năng lực, trình độ, xây dựng gia đình hạnh phúc; chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ;

3. Tham mưu đề xuất, tham gia xây dựng, phản biện xã hội và giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, gia đình và trẻ em;

4. Xây dựng, phát triển tổ chức Hội vững mạnh;

5. Đoàn kết, hợp tác với phụ nữ các nước, các tổ chức, cá nhân tiến bộ trong khu vực và thế giới vì bình đẳng, phát triển và hòa bình.

**6. Nhiệm vụ, quyền hạn của BCH, BTV Hội LH Phụ nữ cấp tỉnh, cấp huyện (Điều 18 của Điều lệ Hội)**

1. Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh, cấp huyện có nhiệm vụ và quyền hạn:

a. Ban hành Nghị quyết, chương trình, kế hoạch nhằm vận động phụ nữ thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ cùng cấp và cấp trên;

b.Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiểm tra việc chấp hành Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ cùng cấp và cấp trên;

c. Đại diện cho tổ chức Hội và phụ nữ địa phương tham gia xây dựng, phản biện xã hội và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới; tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác phụ nữ;

d. Bầu Ban Thường vụ trong số ủy viên Ban Chấp hành cùng cấp; bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch trong số ủy viên Ban Thường vụ cùng cấp;

đ. Ban Chấp hành họp sáu tháng một lần, khi cần có thể họp bất thường.

2. Ban Thường vụ có nhiệm vụ và quyền hạn:

a. Chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Hội cấp trên và cùng cấp; triệu tập và chuẩn bị nội dung hội nghị Ban Chấp hành;

b. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể tổ chức Hội cấp dưới trực tiếp và một số vấn đề thuộc tổ chức Hội cùng cấp theo quy định;

c. Ban Thường vụ họp ba tháng một lần, khi cần có thể họp bất thường .

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Trung Quân**